Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ
Email: ttttdttp@tphcm.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2850/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 18-CV/TU ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước về xây dựng, trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7820/TTr-SXD-KTCN ngày 12 tháng 9 năm 2025, Công văn số 12931/SXD-KTCN ngày 22 tháng 10 năm 2025, Công văn số 15626/SXD-KTCN ngày 12 tháng 11 năm 2025 và ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là địa bàn Thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố; Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố (sau đây gọi chung là Ban Quản lý) chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố) và quy định tại Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành Thành phố được quy định tại Quy chế có trách nhiệm tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật và theo chỉ đạo, phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố phải được thực hiện từ khi

tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (trừ công trình bí mật Nhà nước; công trình an ninh, quốc phòng không thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố); mọi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

4. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, đảm bảo kỷ cương, công tâm, công bằng, đúng quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức và Nhân dân cùng tham gia giám sát.

5. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật, đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin.

6. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng hoặc phối hợp thực hiện nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu tiếp tay, bao che cho các hành vi vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật; trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp phải đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm và tổ chức thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định và nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất phương án xử lý cụ thể trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, thư điện tử theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì.

2. Tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành.

4. Cử nhân sự phối hợp: Khi phát sinh công việc cần phối hợp, cơ quan, đơn vị yêu cầu phối hợp có thể đề nghị cử nhân sự tham gia phối hợp, văn bản đề nghị phải nêu cụ thể: mục đích, nội dung, phạm vi, cách thức phối hợp. Cơ quan, đơn vị được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử nhân sự theo đúng yêu cầu và tạo điều kiện để nhân sự được cử tham gia phối hợp hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp bên được đề nghị phối hợp không cử được nhân sự tham gia phối hợp theo yêu cầu thì phải có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

5. Đối với các yêu cầu phối hợp đột xuất để đảm bảo kịp thời công tác, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có thể trao đổi trực tiếp thông qua gặp gỡ, điện thoại, email công vụ nhưng sau đó phải thực hiện bằng văn bản.

6. Tổ chức ký kết liên tịch, phối hợp hai bên hoặc nhiều bên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia ký kết.

7. Căn cứ quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, bố trí lực lượng có chuyên môn về xây dựng của Sở Xây dựng trên cơ sở Quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ được giao về trật tự xây dựng và chịu trách nhiệm trên địa bàn được phân công.

8. Các phương thức phối hợp khác trên cơ sở thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị.

Chương II
NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Nội dung quản lý và xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Nội dung quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

2. Hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng được quy định tại Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, xử lý đối với công trình xây dựng theo quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2. Người được phân công, giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng (sau đây gọi chung là người được giao nhiệm vụ) thuộc Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện, xử lý theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật hoặc báo cáo, tham mưu, đề xuất xử lý trong trường hợp không thuộc thẩm quyền.

3. Đối với công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng sau khi có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng: Sở Xây dựng có văn bản (đính kèm hồ sơ) chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục theo dõi, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định.

4. Đối với công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của Ban Quản lý sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng: Ban Quản lý tiếp tục theo dõi, giám sát, kiểm tra, đề xuất xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ công trình xây dựng đã hoàn thành do Sở Xây dựng bàn giao tại khoản 3 Điều này; kịp thời phát hiện, chủ trì, phối hợp lập hồ sơ xử lý đối với công trình, bộ phận công trình xây dựng phát sinh sau khi công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc đã được cập nhật giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp tham mưu, trình hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính

1. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển, giao biên bản vi phạm hành chính; xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối với trường hợp hành vi vi phạm hành chính vượt thẩm quyền xử phạt của

Giám đốc Sở Xây dựng, thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Giám đốc Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật (hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trước 05 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

3. Đối với trường hợp hành vi vi phạm hành chính vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thuộc thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở Xây dựng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề xuất kèm dự thảo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Giám đốc Sở Xây dựng để xem xét, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật (hồ sơ gửi Sở Xây dựng trước 05 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

4. Đối với trường hợp hành vi vi phạm hành chính vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Sở Xây dựng, thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật (hồ sơ gửi Sở Xây dựng trước 07 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để rà soát, thẩm định, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; đối với trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan theo quy định, hồ sơ gửi Sở Xây dựng trước 10 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

5. Trưởng Ban Quản lý chịu trách nhiệm kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong phạm vi ranh giới đất khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được giao quản lý; có văn bản đề xuất kèm dự thảo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật (hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước 05 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

a) Trường hợp vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thuộc thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở Xây dựng: Trưởng Ban Quản lý có văn bản đề xuất kèm dự thảo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ, tài liệu có liên

quan gửi Giám đốc Sở Xây dựng để xem xét, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật (hồ sơ gửi Sở Xây dựng trước 05 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

b) Trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở Xây dựng, thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Trưởng Ban Quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật (hồ sơ gửi Sở Xây dựng trước 07 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để rà soát, thẩm định, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; đối với trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan theo quy định, hồ sơ gửi Sở Xây dựng trước 10 ngày làm việc, tính từ thời điểm hết thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

6. Trường hợp phát hiện công trình xây dựng vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm mà không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình thì người đang thi hành công vụ phải lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển kịp thời biên bản đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Trường hợp cơ quan được phân cấp quản lý trật tự xây dựng, người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng buông lỏng, không kịp thời kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định thì cơ quan, đơn vị phát hiện công trình xây dựng vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo việc xử lý vi phạm hành chính theo quy định và kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể, cá nhân buông lỏng quản lý, không kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm.

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp theo dõi việc dừng thi công xây dựng công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý (trừ công trình trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao); trường hợp tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng không chấp hành, tiếp tục thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng thì kịp thời áp dụng các biện pháp cần thiết yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng dừng thi công xây dựng và lập thủ tục xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Ban Quản lý chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát công trình vi phạm trật tự xây dựng trong phạm vi ranh đất khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được giao quản lý; trường hợp tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng không chấp hành, tiếp tục thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng thì kịp thời thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp áp dụng các biện pháp cần thiết yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự xây dựng dừng thi công xây dựng và phối hợp lập thủ tục xử lý theo thẩm quyền hoặc thông tin đến Sở Xây dựng để xử lý theo thẩm quyền.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, giám sát công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ***(tại Điều này gọi chung là quyết định)***

1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thi hành các quyết định do Giám đốc Sở Xây dựng ban hành; riêng đối với trường hợp cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức thi hành, Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

b) Theo dõi, đôn đốc, giám sát, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; định kỳ 06 tháng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng trên địa bàn Thành phố cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Chuyển quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm và hồ sơ có liên quan đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình vi phạm để chủ trì tổ chức thực hiện cưỡng chế; theo dõi, đôn đốc, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng ban hành quyết định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và chủ trì tổ chức thi hành các quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng (đối với quyết định

cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện quyết định xử lý vi phạm hành chính về xây dựng trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng).

b) Chủ trì tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật.

3. Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thi hành các quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, điều hành chung và giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, vướng mắc trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; phân công, chỉ đạo phòng chuyên môn, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng.

2. Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý và các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng được quy định tại Quy chế này; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về xây dựng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý trong công tác cấp giấy phép xây dựng, công tác quản lý trật tự xây dựng và xử lý vi phạm hành chính về xây dựng trên địa bàn Thành phố.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Rà soát, tổng hợp gửi Sở Tài chính cân đối ngân sách để đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng ban hành (trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã).

5. Gửi giấy phép xây dựng và văn bản thẩm định các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

6. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý để thực hiện giám sát, theo dõi, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý.

7. Định kỳ 06 tháng, tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình quản lý trật tự xây dựng, kịp thời đề ra biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

8. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng về các trường hợp vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

9. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Ban Quản lý và các cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ. Báo cáo, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp quản lý; phân công, chỉ đạo phòng chuyên môn, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng. Đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố khi để xảy ra công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng mà không kịp thời phát hiện, ngăn

chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng trên địa bàn; áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng, không để hành vi vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

3. Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng công trình trong việc gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng.

4. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, vận động hướng dẫn các tổ chức và người dân chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, phản ánh các công trình xây dựng có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng, góp phần thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

5. Tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

6. Chủ động cân đối ngân sách để tạm ứng chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; thu hồi chi phí cưỡng chế đã tạm ứng để nộp hoàn trả ngân sách theo quy định.

Lập kế hoạch và dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng ban hành gửi Sở Xây dựng rà soát, tổng hợp chuyển Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hàng năm.

7. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng và các cơ quan thanh tra, kiểm tra để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

8. Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

9. Thực hiện việc phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp

xã trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng và thực hiện công tác phối hợp, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm về xây dựng theo quy định.

10. Chủ động cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan Công an để có biện pháp xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm đến mức phải xử lý hình sự theo quy định pháp luật. Có cơ chế định kỳ trao đổi với cơ quan Công an về tình hình các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng để có biện pháp phối hợp kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời.

11. Xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định, buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ trên địa bàn quản lý; thông tin kết quả xử lý đến Sở Xây dựng để biết.

12. Đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với phòng chuyên môn, cá nhân thuộc quyền quản lý trong trường hợp buông lỏng địa bàn quản lý để xảy ra công trình vi phạm trật tự xây dựng nhưng không được kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời theo quy định. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý và phòng chuyên môn, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

13. Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp phù hợp thực tế địa phương nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

14. Gửi giấy phép xây dựng và văn bản thẩm định các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng (nếu có); các loại giấy phép / quyết định phê duyệt văn bản thỏa thuận khác có liên quan trong lĩnh vực xây dựng, giao thông, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành theo quy định pháp luật đến Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Quản lý

1. Thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình trật tự xây dựng trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được giao quản lý; phân công, chỉ đạo phòng

chuyên môn, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố khi để xảy ra công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được giao quản lý mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Tham gia phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của các đơn vị chủ trì kiểm tra.

4. Gửi giấy phép xây dựng và văn bản thẩm định các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

5. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý để thực hiện giám sát, theo dõi, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

6. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn.

7. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có thẩm quyền để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

8. Xem xét xử lý trách nhiệm đối với phòng chuyên môn, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định, buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ trên địa bàn quản lý; thông tin kết quả xử lý đến Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã để biết.

9. Đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với phòng chuyên môn, cá nhân thuộc quyền quản lý trong trường hợp buông lỏng địa bàn quản lý để xảy ra công trình vi phạm trật tự xây dựng nhưng không được kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời theo quy định. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng chuyên môn, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách

nhiệm trong thực thi công vụ.

10. Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp phù hợp thực tế địa phương nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Thường xuyên tuần tra, kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; kịp thời lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, phối hợp cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm về những vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền được giao; tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an Thành phố

1. Tham gia, phối hợp với lực lượng chức năng có liên quan của địa phương thực hiện hiệu quả công tác nắm tình hình, kịp thời thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã về các công trình vi phạm trật tự xây dựng để triển khai các biện pháp ngăn chặn, xử lý, thực hiện các biện pháp không để vi phạm tiếp diễn.

2. Triển khai lực lượng, phương tiện tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình xử lý, cưỡng chế các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của Thanh tra Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Khi tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra, trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp thì cơ quan tiến hành thanh tra và cơ quan thực hiện kiểm tra phối hợp để xử lý; trường hợp không thống nhất được thì cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra.

3. Thanh tra đột xuất khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng,

trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao; theo yêu cầu, đề nghị của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu xây dựng kế hoạch tăng cường xử lý và phòng, chống vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn, theo dõi, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Thường xuyên rà soát, thực hiện kiểm tra, đồng thời phối hợp, trao đổi thông tin với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an để có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo thẩm quyền.

3. Chủ trì tổ chức rà soát, xử lý và công bố công khai các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; các dự án được gia hạn; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng theo quy định.

4. Trong quá trình giải quyết thủ tục liên quan việc chứng nhận tài sản gắn liền trên đất, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì có văn bản thông tin đến cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Xem xét, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố theo phân cấp.

2. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan, phối hợp rà soát, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng tại Sở Xây dựng, các Ban Quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về đất đai, quy hoạch, xây dựng, trật tự xây dựng.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) về kinh phí tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức triển khai cưỡng chế thi hành quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng ban hành theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

Chỉ đạo Trung tâm báo chí của Thành phố và định hướng các Đài truyền hình Thành phố và Đài tiếng nói nhân dân Thành phố để tuyên truyền, nâng cao ý thức, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng và trật tự xây dựng trên cơ sở nội dung tuyên truyền của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Chỉ đạo Ban Quản lý Phát triển đô thị Thành phố:

1. Khi phát hiện công trình xây dựng vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý phải kịp thời thông báo cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình vi phạm để kiểm tra, xử lý theo theo phân cấp.

2. Tham gia phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của các đơn vị chủ trì kiểm tra.

Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước

Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn Thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước khu vực II, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước khu vực II, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm phối hợp thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 25. Trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh, kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và thông tin kết quả xử lý, trả lời trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc và không quá 10 (mười) ngày làm việc (đối với thông tin phức tạp) kể từ ngày tiếp nhận thông tin; trường hợp, tiếp nhận thông tin phản ánh trên Cổng tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn Thành phố (Cổng thông tin 1022) thì thời hạn thực hiện theo Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin trên Cổng tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn Thành phố.

Chương IV
TỔ CHỨC THI HÀNH

Điều 26. Chế độ thông tin, giao ban và báo cáo

1. Chế độ thông tin

a) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý có trách nhiệm cung cấp số điện thoại của người được phân công, giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để thực hiện việc trao đổi thông tin phục vụ cho công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Cơ quan, đơn vị chủ trì kiểm tra, định kỳ hằng tuần gửi kế hoạch kiểm tra đến các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp kiểm tra, xử lý; đồng thời, thông tin kết quả xử lý đến các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng.

2. Chế độ giao ban

a) Định kỳ hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, tổ chức giao ban với các cơ quan, đơn vị liên quan về công tác quản lý trật tự xây dựng, và đô thị

trên địa bàn.

b) Định kỳ 06 tháng, Sở Xây dựng chủ trì tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với các cơ quan, đơn vị liên quan để đánh giá tình hình, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đề ra biện pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Chế độ báo cáo

a) Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, hằng năm cho Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo gửi trước ngày 05 hằng tháng (đối với báo cáo tháng), trước ngày 05 của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý), trước ngày 05/12 của năm báo cáo (đối với báo cáo năm).

b) Các Sở, ban, ngành báo cáo định kỳ hằng năm kết quả thực hiện trách nhiệm được giao tại Quy chế cho Sở Xây dựng trước ngày 05/12 của năm báo cáo (đối với báo cáo năm).

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến tất cả cán bộ, công chức, nhân viên, người lao động trong phạm vi quản lý của mình.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hay cần thiết phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị thông tin về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hoặc có văn bản hướng dẫn nếu thuộc thẩm quyền giải quyết./.